

Số: /QĐ-UBND

Dị Sử, ngày 29 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát
Dự án: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ nhà ông Sơn đến nhà Tỉnh
Hạnh tổ dân phố Nhân Vinh**

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG DỊ SỬ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền Địa phương 19/6/2015; Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/06/2020 về sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 69/2021/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ trong quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và phương án kỹ thuật khảo sát Dự án: “Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đoạn từ nhà ông Sơn đến nhà Tình Hạnh tổ dân phố Nhân Vinh” theo những nội dung chính sau:

1. Mục đích khảo sát: Khảo sát đầy đủ các số liệu để phục vụ cho công tác lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình.

2. Phạm vi khảo sát:

- Khảo sát hiện trạng đường giao thông nội đồng chiều dài khoảng L=108m;

3. Tiêu chuẩn khảo sát:

- Đường ô tô-Tiêu chuẩn khảo sát TCCS:312020/TCĐBVN;
- Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung: TCVN 9398:2012;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý tín hiệu GPS trong trắc địa công trình: TCVN 9401:2012;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng lưới độ cao: QCVN 11:2008/BTNMT;

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000; 1:10000; 1:25000 (phần trong nhà): 96TCN 42-90;

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500; 1:1000; 1:2000; 1:5000 (phần ngoài trời): 96TCN 43-90;

- Tiêu chuẩn kỹ thuật đo và xử lý số liệu GPS trong trắc địa công trình: TCXDVN 364:2006;

- Quy trình khảo sát thiết kế nền đường ô tô đắp trên đất yếu (Áp dụng cho khảo sát và thiết kế): 22TCN 262-2000;

- Các tiêu chuẩn, quy trình khảo sát có liên quan;

4. Phương án khảo sát, khối lượng khảo sát:

a. Đo vẽ bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/1000, địa hình cấp I:

- Đường đồng mức 1,0m.
- Phạm vi lập bình đồ: Dọc tuyến đường, chiều dài tuyến L=108m, phạm vi đo từ đường tim tuyến ra mỗi bên là 10m.

b. Thuỷ chuẩn kỹ thuật:

- Chiều dài dẫn thuỷ chuẩn kỹ thuật: L=0,108Km.

c. Đường chuyên cấp II:

- Theo hệ mốc cao độ tạm: Dẫn cao độ từ mốc tạm. Dùng máy Ni030, Ni025 hoặc các máy có độ chính xác tương đương, đo cao độ tổng quát 2 lần và gắn mốc dọc tuyến. Các mốc đặt ở vị trí ổn định, dễ bảo quản.

- Sai số đo cao tổng quát bảo đảm $\pm 30\sqrt{L}$ (L: chiều dài đường đo tính bằng Km).

- Lưới đường chuyên cấp II: Đo đạc bằng máy toàn đạc điện tử, đồ mốc sứ, độ chính xác đo cạnh ms/s $[\pm 1/5000]$, độ chính xác đo góc m $[\pm 10'']$, sai số khép góc đường chuyên $[\pm 1/5000]$.

d. Đo mặt cắt dọc (địa hình cấp I):

- Tỷ lệ dài 1/1000, cao 1/100. Khối lượng dự kiến đo trắc dọc: 108m;

e. Đo vẽ mặt cắt ngang (địa hình cấp I):

Tỷ lệ 1/200, phạm vi đo vẽ từ tim tuyến ra mỗi bên 8m. Đo mặt cắt ngang bằng máy thủy bình kết hợp với thước thép đo khoảng cách. Khối lượng dự kiến đo trắc ngang: Số lượng trắc ngang. Khoảng cách trung bình 20m/cọc + các cọc trong đường cong, các nhánh nút giao giữa tuyến.

f. Khảo sát công trình ngầm nội:

Khảo sát công trình ngầm nội bao gồm: cấp điện, cấp nước, viễn thông, ga bu điện, thoát nước... các công việc cụ thể như sau:

Phải định vị và thể hiện chính xác vị trí trên bình đồ; Đo chính xác kích thước của các cống ngầm, rãnh thoát nước và đường ống cấp nước đó;

Thể hiện hướng thoát nước chính xác của các đường cống ngầm, rãnh thoát nước và đường ống cấp nước trên bình đồ.

Đo chính xác cao độ đáy, cao độ đỉnh của cống ngầm, rãnh thoát nước và đường ống cấp nước tại các vị trí hố thu, hố thăm hiện có (thể hiện trên bình đồ).

Đối với các đường cáp ngầm (cáp điện lực, cáp truyền hình, cáp thông tin) trong khu vực, nội dung khảo sát như sau: Phải định vị và thể hiện chính xác vị trí trên bình đồ; Loại cáp; Góc giao giữa đường dây với tuyến đường; Cáp được đặt trong các đường hào kỹ thuật, tuy nèn kỹ thuật hay đặt riêng.

Bảng khối lượng khảo sát (dự kiến):

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Đo vẽ bản đồ hiện trạng tỷ lệ 1/1000, đường đồng mức 1,0m, cấp địa hình I	ha	0,302
	Đường truyền cấp 2, cấp địa hình I	điểm	2
2	Thủy chuẩn kỹ thuật, cấp địa hình I	km	0,108
3	Đo vẽ trắc dọc, cấp địa hình I	100m	1,08
4	Đo vẽ trắc ngang, cấp địa hình I	100m	3,40

5. Thời gian thực hiện khảo sát: Năm 2024.

Điều 2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh phải kịp thời báo cáo Chủ đầu tư để tiến hành xử lý, bổ sung nhiệm vụ để đảm bảo chất lượng công tác thiết kế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Công chức: Văn phòng UBND; Tài chính - Kế toán; Chủ đầu tư; Các ban ngành; Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thái Hưng